TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2025/HS-ST
Ngày 08 – 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Quàng Văn Tiện; ông Trần Thành Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở UBND xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò T** - Sinh ngày 05/10/1982 tại huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản K, xã Ng, huyện S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Lò Văn Đ (đã chết) và bà: Lò Thị K (đã chết); Có vợ đã ly hôn, có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2025 đến ngày 26/01/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 23/01/2025 tổ công tác Công an xã Nà Nghịu đến nhà Lò T để tiến hành test thử ma tuý thì thấy có T và Lò Văn L, sinh năm 1966 trú tại bản Nà Hin, xã Nà Nghịu đang ở trong nhà. Quá trình làm việc kiểm tra phát hiện tại túi quần bên phải phía sau đang mặc của T có 01 ví giả da bên trong có 01 gói nilon màu trắng có chứa bột liên kết màu trắng và mảnh màu hồng (T khai nhận là Heroine và Hồng phiến). Tổ công tác tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 24/01/2025 cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Sông Mã tiến hành mở niêm xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong mẫu giám định và vật chứng nghi ma tuý thu giữ của T, kết quả: "*Các mảnh màu hồng trộn với chất bột liên kết màu trắng có tổng khối lượng 0,15gam, trích toàn bộ 0,15 gam làm mẫu giám định ký hiệu T".*

Kết luận giám định số 296/KL-KTHS ngày 24/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

" Mẫu ký hiệu T gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,15gam.

Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,15 gam, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất".

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 22/01/2025 Lò T cầm theo 200.000đ đi từ nhà lên bản Phiêng Phụ, xã Phiêng Cằm, Mai Sơn để tìm mua cành đào, đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi không quen biết đang đi bộ, T hỏi và mua của người này 60.000đ được một lượng ma tuý được gói trong 01 nilon màu trắng, T cho ma tuý vào trong ví đựng tiền rồi về nhà. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày có Lê Văn H ở bản Phòng Sài, xã Nà Nghịu đến chơi ngủ lại nhà T. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 23/01/2025 Tòng Văn L đến rủ T đi ăn sáng sau đó quay về nhà thấy H vẫn đang ở nhà nên L bảo với H về đi để L và T uống rượu, sau đó H nói với T " có giấy bạc ở đầu giường ấy" rồi H đi về. T và L cùng nấu cơm ăn, xong T đi vào phòng ngủ định lấy giấy bạc ra để sử dụng ma tuý thì bị cáo tổ công tác Công an xã Nà Nghịu đến làm việc kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSSM ngày 10/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố bị cáo Lò T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội đối với bị cáo, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra, cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lò T từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu huỷ 01 ví giả da màu đen nhãn hiệu Iphone; 01 bật lửa ga nhãn hiệu THONGNHAT màu tím; 01 mảnh giấy bạc đã bị cháy sém.

Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan, Người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tài liệu, chứng cứ xác định tội danh:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 00 phút ngày 23/01/2025 đối với Lò T cùng với vật chứng bị thu giữ 0,15 gam chất bột nghi ma tuý; Kết luận giám định số 296/KL-KTHS ngày 24/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận "*Mẫu giám định T là ma tuý, loại Methamphetamine và Heroine;... Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,15 gam...*".

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi pham tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Lò T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,15 gam ma tuý loại Methamphetamine và Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân là đã phạm

vào tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Toà án nhân dân huyện Sông Mã xét xử đối với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý là đúng người, đúng tội, không oan, sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện Hộ nghèo, không có tài sản gì có giá trị, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

01 ví giả da; 01 bật lửa ga và 01 mảnh giấy bạc đã cháy sém là vật không có giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với người bị cáo khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được đối tượng cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng làm rõ.

Đối với Lò Văn L: Mặc dù L có mặt tại hiện trường vụ án nhưng mục đích đến nhà T để chơi, không biết việc bị cáo phạm tội nên không xem xét là có căn cứ; việc L dương tính ma tuý là do L sử dụng ma tuý tại nhà L trước đó đã được Công an xã lập hồ sơ quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý là đúng quy định, cần chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, tại phiên toà bị cáo xin được miễn án phí, do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, tuy nhiên mức đề xuất hình phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc do vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần quyết định hình phạt phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò T 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 01 năm 2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 ví giả da màu đen nhãn hiệu Iphone; 01 bật lửa ga nhãn hiệu THONGNHAT màu tím; 01 mảnh giấy bạc đã bị cháy sém.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 44/QĐ-VKSSM ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản hồi 16 giờ 00 phút ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/4/2025)./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
-VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an xã Nà Nghịu;
- Chi cục THADS Sông Mã;
- Thi hành án HS;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hà Thị Điệp

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở UBND xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiện; ông Trần Thành Vân

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò T - Sinh ngày 05/10/1982 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Kéo, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định tại Điều 280 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Biết quyết: Nhất trí 3/3; Không nhất trí: 0; Ý kiến khác: 0.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng, chứng cứ, tài liệu: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp.

Biết quyết: Nhất trí 3/3; Không nhất trí: 0; Ý kiến khác: 0.

3. Về tội danh: Có đủ căn cứ tuyên bố bị cáo Lò Văn Thoải phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Biết quyết: Nhất trí 3/3; Không nhất trí: 0; Ý kiến khác: 0.

4. Về Điều luật và Hình phạt áp dụng:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò T 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 01 năm 2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Biết quyết: Nhất trí 3/3; Không nhất trí: 0; Ý kiến khác: 0.

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt:

Biết quyết: Nhất trí 3/3; Không nhất trí: 0; Ý kiến khác: 0.

6. Án phí, xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Biết quyết: Nhất trí 3/3; Không nhất trí: 0; Ý kiến khác: 0.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại và vật chứng liên quan là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng .

Biết quyết: Nhất trí 3/3; Không nhất trí: 0; Ý kiến khác: 0.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biết quyết: Nhất trí 3/3; Không nhất trí: 0; Ý kiến khác: 0.

Nghị án kết thúc vào hồi…....giờ..….phút..…, ngày 8 tháng 4 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Quàng Văn Tiện	**Trần Thành Vân**	**Hà Thị Điệp**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 25-HS:

(1) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh X).

(3) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(4) nếu có nhiều bị cáo thì ghi thứ tự từng người một; trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật.

(5) ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử theo từng vấn đề của vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nếu có ý kiến khác thì ghi rõ ý kiến của thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến khác.